

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 28-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số :26/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị N, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1967 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số A đường H, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số E đường H, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức T bà Phạm Thị H (đã chết); có chồng là Đỗ Khắc C sinh năm 1958 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/6/2022, tạm giam từ ngày 27/6/2022 đến ngày 27/7/2022 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

2. Đào Thị Thu H1, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1964 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: số A đường H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số H đường B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N bà Lê Thị T1 (đã chết); có chồng là Trần Minh Q sinh năm 1961 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 27/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Phạm Thị C1, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1968 tại Hưng Yên. Nơi cư trú: Số A đường N, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Xuân V (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có chồng là Bùi Ngọc Q, sinh năm 1963 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 27/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Trần Thị Bích L, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1963 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số A đường H, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số F ngõ A C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng nghề nghiệp: Lao động tự do trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng P và Nguyễn Thị P (đều đã chết); có chồng là Vũ Thanh B (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 27/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Đỗ Thị N2, bà Phạm Thị D; chị N3 mặt, bà D có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 17/6/2022, Lê Thị N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H tự thú và khai nhận: Từ đầu năm 2022, do không có công việc ổn định nên Lê Thị N nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc bằng hình thức nhận các bảng số đề của những người bán số đề thuê để trực tiếp thắng thua bằng tiền với những người mua số đề. Vào lúc 18 giờ hàng ngày, N ở nhà tại địa chỉ số E đường H nhận các bảng số đề qua ứng dụng Z, sử dụng điện thoại IphoneXSMax đăng nhập tài khoản Z “Polime” số điện thoại 0362319854 và Z “Dolar” để nhận các bảng số đề. Đến tối, N đối chiếu kết quả xổ số miền B để tính tiền thắng thua từng bảng số đề. Việc thu bù tiền thắng thua, N thống nhất với những người chuyển bảng đề, hôm sau hoặc khi nào lượng thu bù nhiều khoảng vài triệu thì N gặp trực tiếp thanh toán bằng tiền mặt. Nhi quy ước: Nếu khách trúng số đề (02 số cuối giải đặc biệt) thì trả gấp 60 lần, 80 lần hoặc 90 lần, tùy theo quy ước với từng người bán đề; nếu khách trúng số bao (02 số cuối tất cả các giải) thì trả gấp 3,4 lần; xiên 2 (02 cặp số là 2 số cuối xuất hiện đồng thời ở 2 giải bất kỳ) trả thưởng gấp 14 lần; xiên 3 (03 cặp số là 2 số cuối xuất hiện đồng thời ở 3 giải bất kỳ) trả thưởng gấp 48 lần; xiên 4 (04 cặp số là 2 số cuối xuất hiện đồng thời ở 4 giải bất kỳ) trả thưởng gấp 180 lần; ba càng (03 số cuối của giải đặc biệt) trả gấp 400 lần. Tiền phần trăm hoa hồng, N trích lại cho người chuyển bảng đề là: số đề từ 7% đến 20%, số bao từ 4% đến 5%, số xiên từ 15% đến 18%, ba càng 30% trên tổng số tiền bảng đã chuyển. Ngày 17/6/2022, khi N đến Công an quận H tự thú thì đã có kết quả xổ số miền B; N chưa thanh toán tiền với những người chuyển bảng đề nên các bên chưa được hưởng lợi.

Quá trình điều tra đã chứng minh được: Ngày 17/6/2022, Lê Thị N đã nhận các bảng đề qua tin nhắn Zalo của Trần Bích L, Phạm Thị C1, Đào Thị Thu H1, Phạm Thị D, Đỗ Thị N2 với tổng số tiền trong các bảng đề (cộng cả số tiền khách trúng) là 51.015.000 đồng. Trong đó: Bảng đề của Trần Bích L1 số tiền là 11.520.000 đồng; Bảng đề của Phạm Thị C1 có số tiền là 5.060.000 đồng; Bảng đề của Đào Thị Thu H1 có số tiền là 32.550.000 đồng; Bảng đề của Phạm Thị D, sinh năm 1955, trú tại số 177 đường H, Sở Dầu, Hồ N có số tiền là 1.350.000 đồng; Bảng đề của Đỗ Thị N2, sinh năm 1984, trú tại số 191 đường H, Sở Dầu, Hồ N có số tiền là 535.000 đồng.

Cùng ngày, các đối tượng Trần Bích L, Đào Thị Thu H1, Phạm Thị C1, Phạm Thị D, Đỗ Thị N2 đã đến Công an quận H đầu thú và khai nhận về hành vi đã bán số đề, số lô và chuyển bảng cho Lê Thị N vào ngày 17/6/2022 như sau:

- Trần Bích L khai nhận: Ngày 17/6/2022, L sử dụng tài khoản Zalo “L” bán số đề cho khách với tổng số tiền bán là 6.365.000 đồng. Sau đó, L tổng hợp, chuyển một phần bảng số đề cho N là 4.720.000 đồng, trúng thưởng 6.800.000 đồng; các số còn lại L giữ là 1.645.000 đồng để thắng thua với khách, trúng thưởng là 680.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của L ngày 17/6/2022 là 13.845.000 đồng (L chuyển bảng cho N là 11.520.000 đồng).

- Đào Thị Thu H2 nhận: Ngày 17/6/2022, H1 sử dụng tài khoản Z “Sóc” nhận bảng số đề từ người có tên Z “Kh Thúy 2” và bán số đề cho khách lẻ qua đường với tổng số tiền bảng đề là 17.050.000 đồng. Sau đó, H1 tổng hợp, chuyển bảng một phần cho N là 15.750.000 đồng, trúng thưởng 16.800.000 đồng; H1 giữ lại không chuyển để tự thắng thua với người đánh là 1.300.000 đồng, trúng thưởng 2.800.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền tổ chức đánh bạc của H1 ngày 17/6/2022 là 36.650.000 đồng (H1 chuyển bảng cho N là 32.550.000 đồng).

- Phạm Thị C1 khai nhận: Ngày 17/6/2022, C1 sử dụng tài khoản Z “Dh” nhận bảng số đề của người tên Z “Tuyền”, “Pin”, “C Thu S2” với tổng số tiền lô đề là 8.690.000 đồng. Sau đó, C1 tổng hợp, chuyển bảng một phần cho N là 2.960.000 đồng, trúng thưởng 2.100.000 đồng; các số còn lại C1 giữ lại không chuyển để tự thắng thua với người đánh là 5.730.000 đồng, trúng thưởng là 7.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền C1 đánh bạc trong ngày 17/6/2022 là 17.790.000 đồng (C1 chuyển bảng cho N là 5.060.000 đồng).

- Phạm Thị D khai nhận: Ngày 17/6/2022, D bán số đề cho khách và chuyển bảng đề trực tiếp cho N là 1.350.000 đồng (số tiền khách đánh đề là 950.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 400.000 đồng).

- Đỗ Thị N2 khai nhận: Ngày 17/6/2022, N2 bán số đề cho khách và chuyển bảng đề cho N qua Z với số tiền là 535.000 đồng, không trúng thưởng.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 04 tờ giấy ghi nội dung bán số lô đề thu giữ của C1 (được đánh bút lục lưu và trong hồ sơ vụ án); 03 máy tính tiền cầm tay hiệu Casio thu của N 02; thu của H1 01; 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng có số imei 35 3098105476201, lắp sim số 0362319854 thu của N; 01 máy điện thoại Samsung

Galaxy J2 Pro có số imei: 35 4802093522630 thu của H1; 01 điện thoại Samsung Galaxy Note5 màu vàng hồng có số imei: 35 2469070233296, lắp sim số 0936673879 thu của L; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 có số imei 355691077143417 thu của C1.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS HB ngày 29/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố các bị cáo Lê Thị Nhi, Đào Thị Thu Hương về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Trần Bích L, Phạm Thị C1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo N, H1, C1, L khai nhận hành vi đã thực hiện như bản Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố, cụ thể: Ngày 17/6/2022, tại nhà số E đường H, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng, Lê Thị N có hành vi nhận các bảng số lô, số đề qua ứng dụng Zalo của H1, L, C1, N2 và D với tổng số tiền là 51.015.000 đồng (cả tiền trúng thưởng). Việc các bị cáo H1, L, C1 chuyển bảng số đề lô cho bị cáo N mục đích để hưởng hoa hồng và tự giữ lại để thắng thua với khách; cũng như số tiền cụ thể của từng bị cáo đã bán, chuyển bảng và đã trúng thưởng trong ngày 17/6/2022 đều được thể hiện đúng như nội dung tại bản cáo trạng.

Người có quan đến vụ án là chị Đỗ Thị N4 dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ phù hợp với lời khai của các bị cáo, vật chứng thu giữ và đã được công bố công khai tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Thị N mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Thị N cho Ủy ban nhân dân phường Sở Dầu, quận H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Thị Thu H1 mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đào Thị Thu H1 cho Ủy ban nhân dân xã An Đồng, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bổ sung đối với: bị cáo N từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; bị cáo H1 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị C1 mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Thị C1 cho Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương, quận H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Bích L mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Bích L cho Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương, quận H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Gia đình các bị cáo N, H1, C1, L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu vào ngân sách Nhà nước: 03 máy tính cầm tay C2; 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng thu của N; 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 Pro thu của H1; 01 điện thoại Samsung Galaxy Note5 màu vàng hồng thu của L; 01 điện thoại Iphone 6 thu của C1.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Đỗ Thị N5 mặt không có lý do. Xét thấy, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; tại phiên tòa, các bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét

xử vắng mặt họ vì những đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- Về tội danh, định khung hình phạt:

[3]Lời khai nhận của các bị cáo Lê Thị N, Đào Thị Thu H1, Phạm Thị C1 và Trần Bích L2 phiên toà là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người phạm tội ra tự thú, đầu thú, người có liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, xác định: Ngày 17/6/2022, tại nhà số E đường H, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng, Lê Thị N có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức nhận các bảng ghi số lô, số đề qua ứng dụng Z và trực tiếp ăn thua với người chuyển bảng đề là H1, L, C1, N2 và D1 mục đích thu lợi bất chính. Do bị cáo N đến cơ quan Công an tự thú sau khi có kết quả xổ số miền B nên số tiền tổ chức đánh bạc của N được xác định là 51.015.000 đồng, trong đó số tiền Nhi nhận bảng đề là 24.915.000 đồng và số tiền trúng thưởng trong các bảng đề đó là 26.100.000 đồng. Bị cáo Đào Thị Thu H3 hành vi tổ chức đánh bạc cho một số người rồi chuyển cho N để hưởng hoa hồng và tự giữ lại để thắng thua, với tổng số tiền tổ chức đánh bạc là 36.650.000 đồng. Các bị cáo Phạm Thị C1 và Trần Bích L1 hành vi trực tiếp ghi đề để chuyển cho chủ đề nhằm hưởng lợi tiền phần trăm hoa hồng chênh lệch và trực tiếp ăn thua với người chơi số đề; với tổng số tiền đánh bạc lần lượt là 17.790.000 đồng và 13.845.000 đồng. Như vậy, hành vi của Lê Thị N, Đào Thị Thu H4 yếu tố cấu thành phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; hành vi của Phạm Thị C1, Trần Bích L3 phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi độc lập, không có sự bàn bạc, trao đổi nên không đồng phạm với nhau. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố đối với các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi các bị cáo Lê Thị N, Đào Thị Thu H1 gây ra là nghiêm trọng; các bị cáo Trần Bích L, Phạm Thị C1 gây ra là ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại khu dân cư gây ảnh hưởng xấu đến đời sống nhân dân, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, phải xem xét xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

- Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo:

[6] Các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc (N7, H1) và đánh bạc (C1, L) đều với mục đích thu lợi bất chính. Bị cáo Lê Thị N là người trực tiếp lập ứng dụng Zalo để trực tiếp thu gom các bảng đề của H1, C1, L, D, N2. Số tiền các bị cáo tổ chức đánh bạc, tham gia đánh bạc cụ thể như sau: N7 51.015.000 đồng; H1 36.650.000 đồng; C1

17.790.000 đồng; L 13.845.000 đồng. Như vậy trong vụ án này, bị cáo N7 có vai trò cao nhất, tiếp đến là bị cáo H1, bị cáo C1 đứng thứ ba và thấp nhất là bị cáo L.

[7] Bị cáo H1 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với các bị cáo N, L và C1: Năm 2010, bị cáo N, L đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H khởi tố về hành vi đánh bạc. Bị cáo C1 bị Công an quận H xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và đã nộp phạt. Ngày 22/11/2010, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định đình chỉ vụ án và Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Lê Thị N và Trần Bích L về hành vi đánh bạc; các bị cáo N, L được miễn trách nhiệm hình sự do chuyển biến của tình hình. Theo quy định tại Điều 63 Pháp lệnh về việc xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH ngày 02/7/2002 thì trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển Quyết định đình chỉ vụ án kèm theo hồ sơ vụ vi phạm và đề nghị xử phạt hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với N, L, C1. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi có Quyết định đình chỉ vụ án ngày 22/11/2010 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng cho đến nay, các bị cáo N, L, C1 không bị đề nghị xử phạt vi phạm hành về hành vi đánh bạc của năm 2010 như nêu trên; đây là sơ xuất của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, lần vi phạm này, mặc dù các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cần đánh giá các bị cáo N, C1, L có nhân thân không tốt.

[9] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an tự thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H1, L, C3 đến cơ quan Công an đầu thú; bị cáo C1 có anh ruột là liệt sỹ; bị cáo L hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; nên các bị cáo H1, C1, L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, mục đích của hình phạt và nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt tương thích cải tạo ngoài xã hội, đồng thời giao các bị cáo về nơi cư trú giám sát giáo dục, khẳng định tính khoan hồng của pháp luật theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Lê Thị N, Đào Thị Thu H1 theo với mức đề nghị về hình phạt bổ sung của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo N, H1. Đối với các bị cáo C1, L đều không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, thuộc diện gia đình có công với cách mạng và có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo C1, L.

[12] Về khoản tiền các bị cáo phạm tội, do các bị cáo chưa được khách đánh số lô, số đề thanh toán, chưa thu lời bất chính nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để truy thu.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[13] Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần: Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước các công cụ, dụng cụ các bị cáo đã sử dụng để phạm tội, gồm: 03 máy tính cầm tay C2; 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng, số imei 35 3098105476201, lắp sim số 0362319854; 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 pro, số imei 35 4802093522630; 01 điện thoại Samsung Galaxy Note5, màu vàng hồng, số imei 35 2469070233296, lắp sim: 0936673879; 01 điện thoại Iphone 6, số imei 355691077143417 (đều đã qua sử dụng). Đối với 04 tờ giấy ghi nội dung số lô đề thu giữ của bị cáo C1 đã được đánh bút lục lưu trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Đối tượng Đỗ Thị N2 và Phạm Thị Dành có hành vi đánh bạc trái phép, do số tiền đánh bạc chưa đủ để xử lý hình sự nên Công an quận H đã ra quyết định xử phạt hành chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[15] Đối với các đối tượng liên quan có nick Zalo: “A H5”, “Em H6”, “Chị H7”, “Kh Thúy 2”, “Tuyến”, “Pin”, “C Thu S2”, “Gà Rì” hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ và một số hình ảnh giám định từ điện thoại của Lê Thị N chưa xác định được người gửi và nội dung, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H điều tra xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[16] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo N, H1, C1, L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Thị N 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Thị N số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào Thị Thu H1 21 (hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đào Thị Thu H1 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Thị C4 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Bích L4 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

5. Giao bị cáo Lê Thị N6 Ủy ban nhân dân phường S, quận H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Đào Thị Thu H8 Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Giao các bị cáo Phạm Thị C1, Trần Bích L cho Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Gia đình các bị cáo Lê Thị N, Đào Thị Thu H1, Phạm Thị C1, Trần Bích L1 trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

6. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

8. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đào Thị Thu H1, Phạm Thị C1, Trần Bích L theo các Quyết định Cấm đi khỏi nơi cư trú số 21, 22, 23/2023/HSST-QĐCĐKNCT ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đối với Lê Thị N theo Quyết định về việc bảo lãnh số 13/2023/HSST-QĐBL ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

9. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 03 máy tính cầm tay hiệu Casio; 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng, số

imei35 3098105476201, lắp sim số 0362319854; 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 pro, số imei 35 4802093522630; 01 điện thoại Samsung Galaxy Note5, màu vàng hồng, số imei 35 2469070233296, lắp sim0936673879; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, số imei 355691077143417. Ba (03) máy tính cầm tay hiệu Casio và bốn (04) điện thoại di động nêu trên đều đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKSHB ngày 29/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2023 giữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng)

10. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Thị N, Đào Thị Thu H1, Phạm Thị C1 và Trần Bích L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

11. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

12. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến

